TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 260/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 645/2020/TLST-HNGĐ, ngày 04/9/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh Lý Ngọc D,** sinh năm 1979; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 40 Cụm 6, phường V, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội;

- **Chị Nguyễn Thị Lan A,** sinh năm 1978; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 40 Cụm 6, phường V, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Ngọc D và chị Nguyễn Thị Lan A kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa ngày 02/11/2005 là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn, vợ chồng chug sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh chị sống ly thân từ tháng 5/2014 cho đến nay. Nay anh D, chị Lan A xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, nên anh D, chị Lan A cùng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn;

[2] Về con chung: Anh Lý Ngọc D và chị Nguyễn Thị Lan A xác nhận có 02 con chung là cháu Lý Nguyễn Lan H, sinh ngày 07/8/2006 và Lý Ngọc A, sinh ngày 05/7/2014. Ly hôn, anh D, chị Lan A thỏa thuận: Giao cháu Lý Nguyễn Lan H cho anh Lý Ngọc D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Lý Ngọc A cho chị Nguyễn Thị Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng.

Anh Lý Ngọc D và chị Nguyễn Thị Lan A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Anh Lý Ngọc D và chị Nguyễn Thị Lan A xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh Lý Ngọc D và chị Nguyễn Thị Lan A xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Lý Ngọc D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lý Ngọc D và chị Nguyễn Thị Lan A

- Về con chung: Anh Lý Ngọc D và chị Nguyễn Thị Lan A xác nhận có 02 con chung là cháu Lý Nguyễn Lan H, sinh ngày 07/8/2006 và Lý Ngọc A, sinh ngày 05/7/2014. Giao cháu Lý Nguyễn Lan H, sinh ngày 07/8/2006 cho anh Lý Ngọc D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế; Giao cháu Lý Ngọc A, sinh ngày 05/7/2014 cho chị Nguyễn Thị Lan A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu cháu Ngọc A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế; anh D đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (ngày 23/9/2020) cho đến khi cháu Ngọc A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế; anh Lý Ngọc D và chị Nguyễn Thị Lan A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh Lý Ngọc D và chị Nguyễn Thị Lan A xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Anh Lý Ngọc D và chị Nguyễn Thị Lan A xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí: Anh Lý Ngọc D và chị Nguyễn Thị Lan A mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Lan A chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (Anh D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005921 ngày 04.9.2020 tại Chi cục Thi hành án quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- UBND phường Nam Ngạn,tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Quách Mạnh Thành